

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị,
cây xanh, thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị;

Thực hiện Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị;

Thực hiện Quyết định số 39/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 223/TTr-SXD ngày 27 tháng 02 năm 2026;

Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh và thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh và thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động cung ứng và quản lý dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh và

thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh đô thị, thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị bằng với định mức kinh tế - kỹ thuật kèm theo Quyết định số 37/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ thoát nước đô thị.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh bằng với định mức kinh tế - kỹ thuật kèm theo Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh đô thị và bổ sung một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị bằng với định mức kinh tế - kỹ thuật kèm theo Quyết định số 39/QĐ-BXD ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị.

(Đính kèm theo Phụ lục quy định nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh)

Điều 4. Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế và bãi bỏ các Quyết định sau đây:

a) Thay thế Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng (trước khi sáp nhập) Ban hành định mức dự toán cho các công tác dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

b) Bãi bỏ Quyết định số 3848/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận (trước khi sáp nhập) về việc công bố Bộ định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

c) Bãi bỏ Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (trước khi sáp nhập) về việc công bố Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh, thoát nước đô thị chưa được quy định hoặc chưa phù hợp với định mức ban hành kèm theo Quyết định này, yêu cầu các cơ

quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động cung ứng và quản lý dịch vụ chiếu sáng đô thị, cây xanh và thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Phú Quý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Lâm Đồng;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: VT, XDCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Hải



Phụ lục

Nội dung và kết cấu định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh
(Ban hành kèm theo Quyết định số17./2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4. năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

1. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh quy định mức hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và xe, máy, thiết bị thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh. Trong đó:

a) *Mức hao phí vật liệu:* Là số lượng vật liệu (không kể vật liệu cần dùng cho xe, máy, thiết bị thi công và vật liệu tính trong chi phí chung) cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh. Mức hao phí vật liệu quy định trong tập định mức này đã bao gồm vật liệu hao hụt trong quá trình thực hiện công việc.

b) *Mức hao phí nhân công:*

- Là số ngày công lao động của công nhân trực tiếp tương ứng với cấp bậc công việc để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh.

- Số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, lao động phụ để thực hiện và hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ cây xanh từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc, thu dọn hiện trường thi công.

- Cấp bậc công nhân trong định mức là cấp bậc bình quân của các công nhân tham gia thực hiện một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh.

c) *Mức hao phí xe, máy, thiết bị thi công:* Là số ca xe, máy, thiết bị thi công trực tiếp thực hiện và hoàn thành một đơn vị công tác dịch vụ cây xanh.

2. Kết cấu tập định mức

Ngoài định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh tại Điều 3 Quyết định này, bổ sung một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ cây xanh, cụ thể như sau:

CX.LĐ.02.1211 - Đào hố trồng cây bằng thủ công, kích thước hố 40x40cm

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, cuốc, xẻng, bao tay.
- Đào hố có kích thước 40x40cm.
- Xúc đất lên miệng hố.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ đúng nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Hố đào phải phù hợp với kích thước cây trồng.

Đơn vị tính: 1 hố

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.LĐ.02.1211	Đào hố trồng cây bằng thủ công, kích thước hố 40x40cm	Nhân công Nhân công bậc 3,0/7	công	0,054

CX.LĐ.02.1301 - Bứng di dời cây cảnh loại lớn đường kính bầu ≥ 50 cm**Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị các dụng cụ, công cụ lao động.
- Cắt tỉa một số tán, nhánh cây vươn rộng.
- Xác định đường kính gốc và đường kính bầu rễ cây đảm bảo cho cây sau khi được bứng còn sống và phát triển.
- Tiến hành khoanh vị trí để đào.
- Đào đất; cắt rễ, quấn bao bố xung quanh bầu cây để tránh làm vỡ bầu và cột chặt bằng dây nhựa.
- Dùng xe cẩu bứng cây có chiều cao > 2 m, đường kính bầu ≥ 50 cm lên xe tải để chở đi nơi khác.
- Lắp đất hoàn trả mặt bằng hiện trạng.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh sạch sẽ.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sau khi bứng không được vỡ bầu, trầy và gãy cây.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.LĐ.02.1301	Bứng di dời cây cảnh loại lớn đường kính bầu ≥ 50 cm	Vật liệu		
		Bao bố	cái	2
		Dây nhựa	kg	0,333
		Nhân công		
		Nhân công bậc 3,0/7	công	0,587
		Máy thi công		
		Xe tải cẩu 2,5T	ca	0,051

CX.LĐ.02.2301 - Trồng cây cảnh, cây cao $\leq 3\text{m}$ **Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị dụng cụ lao động, dao, bao tay và các dụng cụ cần thiết khác.
- Đào hố; bón phân đúng liều lượng, chủng loại; xé bầu và trồng cây có chiều cao $\leq 3\text{m}$, đường kính bầu $\leq 30\text{cm}$.
- Lấp đất, đầm chặt, tưới nước.
- Cố định cây thẳng đứng.
- Dọn dẹp mặt bằng, thu dọn dụng cụ đúng nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Tháo bao bó bầu không bị bể bầu; trồng thẳng cây, đầm chặt gốc; tận dụng cọc chống (tre, cành cây, thân cây) và cột dây cọc chống vào thân cây để đảm bảo sau khi tháo chống cây không bị đổ, nghiêng, gãy thân, cành.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.LĐ.02.2301	Trồng cây cảnh, cây cao $\leq 3\text{m}$	Vật liệu		
		Cây cảnh	cây	1,0
		Phân chuồng	kg	4,104
		Nước	m ³	0,011
		Nhân công		
		Nhân công bậc 3,0/7	công	0,013

CX.LĐ.02.2401 - Trồng cây cảnh loại lớn đường kính bầu $\geq 50\text{cm}$ **Thành phần công việc:**

- Chuẩn bị dụng cụ, công cụ lao động.
- Đào hố; bón phân đúng liều lượng, chủng loại; xé bầu và trồng cây có chiều cao $> 2\text{m}$, đường kính bầu $\geq 50\text{cm}$.
- Lấp đất, lèn chặt gốc cây, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh hoàn trả mặt bằng.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Khi xé bầu, cây không bị bể bầu.
- Cây sau khi trồng phát triển xanh tốt bình thường, cây không bị nghiêng.
- Dọn dẹp mặt bằng, thu dọn dụng cụ đúng nơi quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX.LĐ.02.2401	Trồng cây cảnh loại lớn đường kính bầu $\geq 50\text{cm}$	Vật liệu		
		Cây cảnh	cây	1,0
		Phân hữu cơ (phân chuồng)	kg	6,0
		Nước tưới	m ³	0,015
		Nhân công		
		Nhân công bậc 3,0/7	công	0,131